

Bản án số: 83/2023/HS-ST
Ngày 17-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Tuyết Thanh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Phan; Ông Nguyễn Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Đoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Văn T**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1992 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản P, xã M, huyện T1, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn L, sinh năm 1974 và con bà Lò Thị I, sinh năm 1973; vợ: Lò Thị Y, sinh năm 1997; con: có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/4/2023, đến ngày 23/4/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lường Văn H**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1985 tại huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Nơi cư trú: Bản N, xã M, huyện T1, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn C, sinh năm 1966 và con bà Lò Thị P, sinh năm: 1965; Vợ Hà Thị K, sinh năm 1987 (đã ly hôn); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án hình sự sơ thẩm số 96/2020/HS-ST ngày 18/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xử phạt Lường Văn H 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 27/01/2022 Lường Văn H chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 14/4/2023, đến ngày 23/4/2023 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T đến nay. Có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H:* Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu. Có mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Lương Văn C, sinh năm 1966; trú tại: Bản N, xã M, huyện T1, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ, ngày 14/04/2023, Vàng Văn T cùng với Lương Văn H, và một người đàn ông tên Lập trú tại bản Co Phày, xã Mường Cang, huyện Than Uyên đang đi chơi tại khu vực bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên thì có một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch đến gặp và nói chuyện, người đàn ông này đặt vấn đề thuê T, H và Lập cùng khiêng vác máy từ trên khu vực bãi vàng thuộc bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện T, tỉnh Lai Châu xuống với giá 1.000.000 đồng T, H và Lập đều đồng ý. Sau đó người đàn ông đã đưa cho T, H và Lập ứng trước số tiền 200.000 đồng và Lập là người cầm tiền, cả ba người hẹn người đàn ông một lát sau sẽ lên khiêng vác máy. Sau khi có được số tiền 200.000 đồng, cả T, H và Lập đã thống nhất dùng số tiền này để đi mua Heroin cùng nhau sử dụng. Lúc này T, H và Lập cùng nhau đi bộ đến gặp một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch tại khu vực bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên để mua Heroin. Khi gặp người phụ nữ, Lập trực tiếp hỏi mua Heroin và đưa cho người phụ nữ số tiền 200.000 đồng, người phụ nữ cầm lấy tiền rồi đưa cho Lập 01 gói Heroin được gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng. Mua được Heroin, cả T, H và Lập cùng đi đến chỗ người đàn ông thuê vác máy đang đứng ở gần đó và xin thêm số tiền 10.000 đồng để mua bơm kim tiêm và nước cất để sử dụng Heroin. H cầm số tiền 10.000 đồng vừa xin được đi mua 03 cái bơm kim tiêm và nước cất. Lập mở gói Heroin ra trích lấy một ít rồi cho vào 01 bơm kim tiêm và pha với nước cất. Pha xong, Lập chia đều ra 03 bơm kim tiêm chia cho ba người và đã sử dụng hết. Số Heroin còn lại Lập gói lại như ban đầu rồi đưa cho T cất giữ để sau cùng nhau sử dụng tiếp. Khi nhận gói Heroin từ Lập thì T cầm trên tay trái, H điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn xanh đen, BKS: 25T1-171.83 của bố để tên là Lương Văn Chải mà H sử dụng đi trước đó để chở Lập ngồi ở giữa, T ngồi sau cùng di chuyển đi về bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện T để đi lên bãi vàng khiêng vác máy cho người đàn ông đã thuê T, H và Lập trước đó. Hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện T thì bị lực lượng Công an ra hiệu lệnh dừng xe kiểm tra. Lúc này H dừng xe và cả ba người đã bỏ chạy, tổ công tác đã bắt giữ được Lương Văn H, còn Vàng Văn T bỏ chạy được một đoạn thì ném 01 gói Heroin được gói ngoài mảnh nilon màu hồng có khối lượng 0,13 gam mà T đang cầm ở tay trái xuống đất và tiếp tục bỏ chạy được 11,5 mét thì bị lực lượng Công an bắt giữ và phát hiện 01 gói Heroin mà Vàng Văn T đã ném xuống, còn đối với nam thanh niên tên là Lập đã bỏ chạy

thoát. Khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng theo quy định, tại chỗ Vàng Văn T và Lương Văn H đều khai nhận 01 gói Heroin mà T ném xuống đất là của T, H cùng nhau tàng trữ với mục đích sử dụng.

Ngày 14/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu vật giám định và niêm phong vật chứng. Tại bản kết luận giám định số 33/KL-TCGD ngày 14/4/2023 của người giám định tư pháp theo vụ việc thuộc Công an huyện T kết luận: Vật chứng nghi là chất ma túy thu giữ của Vàng Văn T và Lương Văn H có khối lượng 0,13 gam, đã trích 0,09 gam gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số: 466/KL-KTHS ngày 18/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Mẫu chất bột, màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine (Heroin), có tên KH học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Bản cáo trạng số 67/CT -VKS - TU, ngày 31/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Lai Châu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện T để xét xử các bị cáo Vàng Văn T, Lương Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử đối với các bị cáo; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Văn H, đề nghị xử phạt bị cáo Vàng Văn T từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tù và đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 01 năm 05 tháng đến 01 năm 10 tháng tù đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định; buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

Người bào chữa cho bị cáo H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm c khoản 1, 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cho bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, vợ bỏ đi đã lâu, các con bị cáo còn nhỏ.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo H nhất trí lời bào chữa của người bào chữa, không bổ sung gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Vàng Văn T, Lường Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Hồi 09 giờ 30 phút, ngày 14/4/2023, tại bản Mít Thái, xã Pắc Ta, huyện T, tỉnh Lai Châu, bị cáo Vàng Văn T và Lường Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,13 gam Heroin với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tuy nhiên vì muốn có ma túy để sử dụng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, quan điểm về tội danh, mức hình phạt và các vấn đề liên quan đến các bị cáo của Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của đối với các bị cáo:

Nhân thân: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy; bị cáo T trình độ học vấn 11/12; bị cáo Lường Văn H không biết chữ.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vàng Văn T không phải chịu tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Lường Văn H có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, bị cáo T sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; bị cáo H sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên đều nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Xét thấy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra

khỏi đời sống xã hội một thời gian để rắn đê, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo H chưa đảm bảo tính rắn đê, giáo dục nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo Vàng Văn T, Lường Văn H cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên đều phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình theo quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, các bị cáo đều là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

0,04gam Heroin còn lại sau giám định Nhà nước cấm lưu hành và 01 mảnh nilon màu hồng là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại Wave RSX, màu sơn xanh đen, BKS: 25T1-171.83, số máy: JA52E0288649, số khung: RLHJA3859MY128215 thu giữ của Lường Văn H. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Lường Văn Chài, việc Lường Văn H sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội thì ông Chài không biết. Ngày 06/5/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô nói trên cho ông Chài là đảm bảo đúng quy định của pháp luật, ông Chài đã nhận lại xe mô tô và không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo Vàng Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Bị cáo Lường Văn H là người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về các vấn đề liên quan đến vụ án:

Về nguồn gốc số Heroin bị thu giữ, các bị cáo khai do các bị cáo cùng với nam thanh niên tên là Lập trú tại bản Co Phày, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ nhân thân lai lịch tại bản Noong Thăng, xã Phúc Than, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu với số tiền 200.000 đồng. Quá trình điều tra không xác định được người phụ nữ này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Theo lời khai của các bị cáo Vàng Văn T, Lường Văn H thì số tiền 200.000 đồng mà các bị cáo cùng với Lập dùng để mua Heroin là do một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch đã thuê T, H và Lập khiêng vác máy và cho ứng trước số tiền này. Quá trình điều tra không xác định được người đàn ông này nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Theo lời khai của các bị cáo, số Heroin bị thu giữ do các bị cáo cùng với nam thanh niên tên là Lập đã mua với số tiền 200.000 đồng để cùng nhau sử dụng, khi bị phát hiện, truy đuổi Lập đã chạy thoát. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành xác minh tại bản Co Phày, xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu có người tên là Nùng Văn Lập, sinh năm 1993, nhưng hiện không có mặt tại địa phương từ tháng 02/2023, chính quyền và gia đình không biết Nùng Văn Lập đi đâu, làm gì; không có căn cứ để xác định Nùng Văn Lập có phải là đối tượng tham gia thực hiện hành vi phạm tội cùng với các bị cáo hay không. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Vàng Văn T và Lường Văn H, Công an huyện T đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Vàng Văn T.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đối với bị cáo Lường Văn H.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn T, Lường Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng Văn T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2023.

Xử phạt bị cáo Lường Văn H 01 (Một) năm 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/4/2023.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: một túi niêm phong ký hiệu PS3, mã số PS3 2115252 do Bộ Công an phát hành bên trong đựng 0,04 gam Heroin; 01 mảnh nilon màu hồng. Vật chứng được niêm phong theo đúng quy định.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 50 phút, ngày 11/8/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và

Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Lai Châu).

4. Về án phí: Bị cáo Vàng Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định lên Tòa án nhân dân cấp trên./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Tuyết Thanh

